

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/KDTM-ST

Ngày 21- 01 - 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tiến

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lâm Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2024/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông N– Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ng–Trưởng phòng giao dịch Đồng Hới; địa chỉ: thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Theo văn bản ủy quyền số: 413/UQ-VCB.QB. Ông Phương có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1985; ông Nguyễn Hoài Ch, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ nhận thông báo: phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Ông Ch, bà Ng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2024 và qua quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N Nam ông Nguyễn Tiến Ph trình bày:

Ngày 29/12/2022, Phòng giao dịch Đồng Hới, Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 278/2022/NHNT với bà Lê Thị Ng – ông Nguyễn Hoài Chg, như sau:

- Số tiền cho vay theo hợp đồng: 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh.

- Mục đích sử dụng vốn: kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, cà phê, các máy móc và các loại nguyên liệu dùng để pha chế cà phê.

- Thời hạn duy trì hạn mức cho vay: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này.

- Thời cho vay mỗi khoản nợ tối đa là: 06 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ.

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Cụ thể các lần nhận nợ của Hợp đồng cho vay nêu trên như sau:

- Số tiền nhận nợ theo giấy nhận nợ số 01 ngày 29/12/2022: 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng).

- Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua hàng thực phẩm công nghệ phục vụ kinh doanh.

- Lãi suất cho vay: Lãi suất 8,6%/năm từ ngày giải ngân đến ngày 14/01/2023, Lãi suất 9,8%/năm từ ngày 15/01/2023 đến ngày 26/06/2023.

- Thời hạn cho vay: 179 ngày.

Tổng nợ vay gốc lãi của Giấy nhận nợ số 01 đến hết ngày 21/01/2025 là 555.283.889 đồng, trong đó, nợ gốc 453.875.000 đồng, nợ lãi trong hạn 69.443.515 đồng, nợ lãi quá hạn 32.965.374 đồng.

Khoản vay quá hạn do chậm thanh toán nợ gốc và lãi, cụ thể: Chuyển nợ quá hạn nhóm 2 từ ngày 05/07/2023 và chuyển nợ xấu nhóm 3, nợ xấu từ 24/09/2023, đến ngày 20/06/2024 chuyển nợ nhóm 5.

Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 168, tờ bản đồ số 2, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Diện tích: 138,6m², Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: 138,6 m², Thời gian sử dụng: Lâu dài theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 415001, số vào sổ cấp GCN: CS 02152 do UBND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18/01/2021 mang tên ông Nguyễn Hoài Ch, bà Lê Thị Ng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 197/2021/VCB.QB ngày 09/08/2021 được ký giữa Phòng dịch Đồng Hới, Ngân hàng TMCP Ngoại thương V và bà Lê Thị Ng, ông Nguyễn Hoài Ch, Hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định.

- Về quá trình thu hồi nợ: Trong quá trình vay vốn bà Lê Thị Ng, ông Nguyễn Hoài Ch thường xuyên xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Do trả chậm gốc lãi nên toàn bộ dư nợ đã chuyển nợ nhóm 2 từ ngày 05/07/2023 và chuyển nợ xấu nhóm 3, nợ xấu từ 24/09/2023, đến ngày 20/06/2024 chuyển nợ nhóm 5. Phía ngân hàng đã thực hiện thông báo nợ quá hạn, gửi giấy mời làm việc nhưng phía ông Nguyễn Hoài Ch, bà Lê Thị Ng vẫn không thực hiện trả nợ gốc lãi đúng quy định và không bàn giao tài sản thế chấp để ngân hàng xử lý nợ.

Nay Ngân hàng đề nghị Toà án giải quyết:

Tuyên buộc ông Nguyễn Hoài Ch và bà Lê Thị Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày hết ngày 21/01/2025 là 555.283.889 đồng, trong đó, nợ gốc 453.875.000 đồng, nợ lãi trong hạn 69.443.515 đồng, nợ lãi quá hạn 32.965.374 đồng.

Và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi bà Lê Thị Nga, ông Nguyễn Hoài Ch thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Nếu ông Nguyễn Hoài Ch và bà Lê Thị Ng không thanh toán số nợ trên thì đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên và bán tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi nợ vay.

** Ý kiến của bị đơn bà Lê Thị Ng, ông Nguyễn Hoài Ch trình bày:*

Bà Nga, ông Chung có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương V số tiền 470.000.000 đồng. Tổng nợ vay gốc lãi của Giấy nhận nợ số 01 đến hết ngày 21/01/2025 là 555.283.889 đồng, trong đó, nợ gốc 453.875.000 đồng, nợ lãi trong hạn 69.443.515 đồng, nợ lãi quá hạn 32.965.374 đồng.

Tài sản bảo đảm đối với khoản vay trên là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 2, diện tích 138,6m², địa chỉ huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình, được Sở tài nguyên môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Phạm H, bà Nguyễn Thị X, ông H bà X đã chuyển nhượng cho ông Ch, bà Nga ng 10/3/2021.

Do kinh tế có khó khăn bà Ng, ông Ch đề nghị được bán tài sản để trả nợ cho Ngân hàng.

** Ý kiến của kiểm sát viên Tại phiên tòa, về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.*

Việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 116,117, 289, 299, 301, 303, 317, 318, 320, 323, 385, 389, 401, 463, 466, 468 BLDS; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng. Chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà ông Nguyễn Hoài Ch và bà Lê Thị Ng thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N Nam với số tiền tính đến ngày 21/01/2025 là 555.283.889 đồng, trong đó, nợ gốc 453.875.000 đồng, nợ lãi trong hạn 69.443.515 đồng, nợ lãi quá hạn 32.965.374 đồng và toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi bà Nga, ông Chung thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên. Trường hợp bà Ng ông Ch không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, tranh chấp phát sinh trong hoạt động tín dụng giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh là Ngân hàng TMCP N và bà Ng, ông Ch là hộ gia đình có đăng ký kinh doanh, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên các bên không thoả thuận được. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án tại phiên toà các bên nguyên đơn, bị đơn có mặt nên HĐXX xét xử vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP N yêu cầu bà Lê Thị Ng, ông Nguyễn Hoài Ch trả cho Ngân hàng số tiền tính gốc và lãi đến ngày 21/01/2025 là 555.283.889 đồng, trong đó, nợ gốc 453.875.000 đồng, nợ lãi trong hạn 69.443.515 đồng, nợ lãi quá hạn 32.965.374 đồng.

Hội đồng xét xử thấy.

Căn cứ Hợp đồng cho vay theo hạn mức số: 278/2022/NHNT ngày 29/12/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N, PGD Đồng Hới với bà Lê Thị Ng, ông Nguyễn Hoài Ch sau khi ký kết hợp đồng thể hiện tại Giấy nhận nợ số 01 ngày 29/12/2022 bà Ng, ông Ch đã nhận tiền của Ngân hàng với số tiền 470.000.000đ. Hợp đồng cho vay theo hạn mức ký kết giữa Ngân hàng và bà Ng, ông Ch tuân theo quy định của pháp luật, các bên có năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung của hợp đồng tuân theo quy định của Điều 117, 119, 385, 405, 463, của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng 2010, bà Nga, ông Chung có lập giấy đề nghị vay vốn, tham gia vào việc định giá tài sản thế chấp, Hợp đồng ký kết có hiệu lực đã được các bên thực hiện, bà Ng, ông Ch đã nhận được số tiền vay vốn do phía Ngân hàng giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Ng, ông Ch vay với số tiền gốc là 470.000.000đ đã trả được tiền gốc 17.125.000 đồng, số tiền lãi 17.409.315 đồng còn lại gốc 452.875.000 đồng và tiền lãi đến nay bà Ng, ông Ch không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ dư nợ đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ tháng 7/2023. Trước khi khởi kiện, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn yêu cầu bà Ng, ông Ch trả nợ, nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho bà Ng, ông Ch trả nợ nhưng bà, ông vẫn chưa thực hiện việc trả nợ đã vi phạm Điều 6, Điều 10 của Hợp đồng cho vay theo hạn mức đã ký kết. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Ng, ông Ch trả khoản tiền lãi và gốc theo hợp đồng cho vay hạn mức được hai bên ký kết đến ngày 21/01/2025 là 555.283.889 đồng, trong đó, nợ gốc 453.875.000 đồng, nợ lãi trong hạn 69.443.515 đồng, nợ lãi quá hạn 32.965.374 đồng.

Tại phiên toà bà Ng, ông Ch đã thừa nhận có vay khoản nợ trên nhưng chưa trả. Do đó, buộc bà Ng, ông Ch phải trả số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng là đúng quy định tại Điều 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất:

Để đảm bảo khoản tiền vay, giữa Ngân hàng và bà N, ông Ch. Ngân hàng và bà Ng, ông Ch có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 197/2021/VCB.QB ngày 09/8/2021 được công chứng ngày 09/8/2021. Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 02; địa chỉ tại: huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, diện tích 138,6 m², đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 415001, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 02152 ngày 18 tháng 01 năm 2021 mang tên ông Phạm H, bà Nguyễn Thị X đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoài Ch, bà Lê Thị Ng đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bồ Trạch xác nhận ngày 10/3/2021.

Hội đồng xét xử thấy rằng, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên ông Ch, bà Ng theo quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, được công chứng theo trình tự quy định tại khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 35 và Điều 46, 47 của Luật Công chứng năm 2006. Như vậy, trình tự thủ tục của Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên, công chứng viên đã thực hiện việc công chứng đúng quy định của pháp luật. Tài sản nhà, đất của ông Chung, bà Nga nên bà có quyền tự định đoạt tài sản của mình. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất thì ông Ch, bà Ng đã ký vào hợp đồng thế chấp, hợp đồng thế chấp đã được công chứng, việc thế chấp tài sản bảo đảm đúng quy định tại Điều 317, 318, 320, 321, 322 và Điều 323 Bộ luật dân sự năm 2015. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 197/2021/VCB.QB ngày 09/8/2021 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Ch, bà Ng có hiệu lực pháp luật buộc các bên ký kết phải có nghĩa vụ thi hành. Mặt khác, tại Điều 4 Hợp đồng thế chấp tài sản đã thỏa thuận, bên nhận thế chấp được xử lý tài sản để thu hồi nợ khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã có thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn nợ vay đối với ông Ch, bà Ng. Do đó, khi ông Ch, bà Ng không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4] Về án phí: Ông Ch, bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 555.283.889 đồng là 20 triệu và cộng 4% của phần giá trị tài sản tranh chấp vượt quá 400 triệu là $155.283.889 \text{ đồng} \times 4\% = 6.211.000 \text{ đồng} + 20.000.000 \text{ đồng} = 26.211.000 \text{ đồng}$ để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều

117, 119, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 405, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N.
2. Buộc ông Nguyễn Hoài Ch và bà Lê Thị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP N tính đến ngày 21/01/2025 với tổng số tiền gốc và lãi là 555.283.889 đồng, trong đó nợ gốc 452.875.000 đồng, nợ lãi trong hạn 69.443.515 đồng, nợ lãi quá hạn 32.965.374 đồng.

Từ ngày 22/01/2025 cho đến khi thi hành xong hàng tháng ông Nguyễn Hoài Ch, bà Lê Thị Ng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 278/2022/NHNT ngày 29/12/2022; Giấy nhận nợ số 01 ngày 29/12/2022, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N, PGD Đồng Hới với bà Lê Thị Ng, ông Nguyễn Hoài Ch

3. Tài sản bảo đảm để thi hành nghĩa vụ thi hành án của bà Lê Thị Ng, ông Nguyễn Hoài Ch gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 168, tờ bản đồ số 02; địa chỉ tại: huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, diện tích 138,6 m², đã được Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 415001, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 02152 ngày 18 tháng 01 năm 2021 mang tên ông Phạm H, bà Nguyễn Thị X đã chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoài Ch, bà Lê Thị Ng đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Bồ Trạch xác nhận ngày 10/3/2021. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 197/2021/VCB.QB ngày 09/8/2021 được công chứng ngày 09/8/2021, được ký kết giữa

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay, Ngân hàng TMCP N là nơi đang lưu giữ giấy tờ về tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên chịu trách nhiệm chuyển giao các giấy tờ về tài sản thế chấp cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới để xử lý theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Xử buộc ông Nguyễn Hoài Ch và bà Lê Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 26.211.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Ngân hàng TMCP N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí 12.481.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001413 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Chi phí thẩm định xem xét tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Hoài Ch và bà Lê Thị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền 6.000.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND TP Đồng Hới.
- Chi cục THADS TP Đồng Hới.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc